

Bản án số: 187/2025/HSST
Ngày: 26/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dừa

Ông Nguyễn Sơn Hóa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Thiện - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 179/2025/HSST ngày 10/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÃNH CHÍ T** - Sinh ngày 09/02/1993 tại Cao Bằng

HKTT: TDP Phố H, thị trấn Q, huyện Q, TP Hà Nội

Nơi cư trú: TDP D, thị trấn Q, huyện Q, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 10/12

Con ông: Lãnh Chí M

Con bà: Khuất Thị T

Có vợ là Lê Thị T1 ***và có 01 con sinh năm*** 2022

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 611 do công an quận H lập ngày 30/11/2024)

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại trong vụ án: Anh Nghiêm Xuân S - SN 1994 (Có mặt)

Trú tại: P12A12, Tòa B, Chung cư G, ngõ 897 đường G, phường G, quận H, Hà Nội

- Người liên quan:

1/ Chị Lê Thị T1 - SN 1999 (Có mặt)

Nơi cư trú: TDP D, thị trấn Q, huyện Q, Hà Nội

2/ Anh Ngô Quốc T2 - SN 1997 (Vắng mặt)

HKTT: thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: số 11, ngõ 94 phố H, phường H, quận H, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/8/2024, Công an phường G, quận H, Hà Nội nhận được đơn trình báo của anh Nghiêm Xuân S tố giác Lãnh Chí T có hành vi chiếm đoạt 14 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone gồm nhiều mã máy trong thời gian từ ngày 11/5/2024 đến ngày 17/5/2024 tại phòng 1506A Tòa A, Chung cư G số 897 đường G, phường G, quận H, Hà Nội

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 18/8/2024, Lãnh Chí T đến Công an phường G đầu thú. Tại Cơ quan Điều tra, Lãnh Chí T khai nhận: anh S làm nghề kinh doanh điện thoại Iphone cũ. Tuấn biết anh S đã lâu do T làm nghề sửa điện thoại Iphone và nhiều lần được anh S thuê sửa chữa các điện thoại bị hỏng. Khoảng giữa tháng 4/2024, T về làm cùng anh S, hai bên thỏa thuận khi anh S nhập điện thoại về, nếu có cái nào bị hỏng thì anh S sẽ gửi T sửa, mọi chi phí linh kiện sửa chữa anh S chịu trách nhiệm. Sau khi sửa xong, T trả điện thoại cho anh S và sẽ tính tiền công sửa chữa để anh S thanh toán cho T. Quá trình sửa chữa điện thoại, T thực hiện tại nhà anh S tại phòng 1506A, Tòa nhà G, số 879 đường G. Từ giữa tháng 4/2024 đến ngày 10/5/2024, T nhận điện thoại rồi sửa chữa xong và giao lại cho anh S bình thường. Từ ngày 11/5/2024 đến ngày 17/5/2024, T nhận 14 chiếc điện thoại của anh S gồm: 12 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, 01 điện thoại Iphone 13 Promax và 01 điện thoại Iphone 14 Promax, có tổng giá trị là 185.000.000 đồng. Sau khi nhận điện thoại xong, do thiếu tiền trả nợ cá nhân và sử dụng đánh bạc dưới hình thức chơi game online nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T nhiều lần mang bán số điện thoại trên của anh S với số tiền là 130.000.000 đồng.

Quá trình điều tra:

- Khoảng 17h33'-17h35' ngày 11/5/2024, T nhận 01 điện thoại Iphone 12 Promax 128Gb màu xanh đã qua sử dụng, 05 số cuối imei là 01166, lỗi thấu camera

- Khoảng 12h52'-13h ngày 14/5/2024, T nhận 02 điện thoại Iphone gồm: 01 Iphone 12 Promax 128Gb màu vàng đã qua sử dụng, 05 số cuối imei là 39561, lỗi thấu camera và 01 Iphone 12 Promax 128Gb màu vàng đã qua sử dụng, 05 số cuối imei là 50577. Hai chiếc điện thoại còn lại lỗi kính camera. Ngoài ra còn có 01 điện thoại Iphone 12 Promax 128Gb màu xanh đã qua sử dụng, 5 số cuối imei là 47263, lỗi face ID, T không nhớ ngày nhận cụ thể là ngày nào nhưng khoảng vài ngày trước đó.

- Khoảng 13h43'-13h46' ngày 15/5/2024, T nhận 02 điện thoại Iphone gồm: 01 Iphone 12 Promax 256Gb màu xanh đã qua sử dụng, 05 số cuối imei là 66400, lỗi thay viền camera và 01 Iphone 14 Promax 128Gb màu tím đã qua sử dụng, 06 số cuối imei là 271120, lỗi vỏ cũ thay vỏ.

- Khoảng 17h05'-17h12' ngày 16/5/2024, T nhận 03 điện thoại Iphone gồm: 02 Iphone 12 Promax 256Gb màu xanh đã qua sử dụng, 05 số cuối imei là 41274, lỗi thay viền camera và 01 Iphone 13 Promax 128Gb màu trắng đã qua sử dụng, 05 số cuối imei là 98057, lỗi camera.

- Ngày 17/5/2024, T nhận 05 điện thoại gồm: khoảng 17h01'-17h02', T nhận 01 điện thoại Iphone 12 Promax 256Gb màu vàng đã qua sử dụng, 05 số cuối imei là 47056; 01 Iphone 12 Promax 256Gb màu đen đã qua sử dụng, 05 số cuối imei là 02467 và khoảng 19h50'-19h52', T nhận 01 điện thoại Iphone 12 Promax 128Gb màu xanh đã qua sử dụng, 5 số cuối imei là 20364. Tất cả 05 chiếc điện thoại này đều lỗi kênh màn hình.

Sau khi giao điện thoại cho T, không thấy T sửa và đưa lại số điện thoại trên đồng thời T nghỉ việc không đi làm, anh S đã liên hệ hỏi về 14 chiếc điện thoại đã đưa cho T. T nói đã mang các điện thoại này đi bán để trả nợ, hiện không có khả năng khắc phục. Trong các ngày từ 11/5/2024 đến 17/5/2024, T sử dụng facebook "Lãnh Chí T" nhắn tin với anh Ngô Quốc T2 để bán 10 chiếc điện thoại trong số 14 chiếc điện thoại T đã chiếm đoạt của anh S và thu được khoảng 100.200.000 đồng, cụ thể:

- Khoảng 22h34' ngày 14/5/2024, T gọi điện, nhắn tin bằng facebook, gửi video, hình ảnh thỏa thuận bán với anh T2 01 điện thoại Iphone 12 Promax 128Gb màu vàng đã qua sử dụng, 05 số cuối imei là 50577 với giá 9.500.000 đồng, sau đó chốt là 9.200.000 đồng nhưng anh T2 không mua. T đã bán cho người khác trên mạng facebook, hiện T không nhớ, bán giao nhận tiền mặt, khách mua đến cổng Chung cư G lấy.

- Khoảng 16h43' ngày 15/5/2024, T gọi điện, nhắn tin bằng facebook, gửi hình ảnh rao thỏa thuận bán với anh T2 01 điện thoại Iphone 14 Promax 128Gb màu tím đã qua sử dụng, 06 số cuối imei là 271120 với giá 17.000.000 đồng và 01 Iphone 12 Promax 128Gb màu xanh đã qua sử dụng, 05 số cuối imei là 47263 với giá 7.000.000 đồng, sau giảm xuống 6.500.000 đồng. Anh T2 chỉ mua chiếc điện thoại Iphone 14 Promax 128Gb màu tím với giá 17.000.000 đồng. T gọi ship chuyển chiếc điện thoại này đến số 101 phố Đ cho anh T2.

- Khoảng 12h43' ngày 16/5/2024, T nhắn tin bằng facebook, hình ảnh thỏa thuận bán với anh T2 04 điện thoại Iphone 12 Promax 128Gb màu xanh (trong số 14 chiếc điện thoại anh Sang giao cho T sửa, T không nhớ đặc điểm cụ thể) với giá 35.000.000 đồng. T gọi ship chuyển 04 chiếc điện thoại này đến số 101 phố Đ cho anh T2. Ngày 17/5/2024, sau khi anh T2 nhận điện thoại về kiểm tra báo 01 điện thoại lỗi cáp sạc nên anh T2 trừ 700.000 đồng công sửa.

- Khoảng 16h25' ngày 17/5/2024, T nhắn tin bằng facebook thỏa thuận bán với anh T2 02 điện thoại Iphone 12 Promax 128Gb màu trắng 256Gb màu xanh, T không nhớ đặc điểm cụ thể với giá 19.500.000 đồng. T gọi ship chuyển 02 chiếc điện thoại này đến số 101 phố Đ cho anh T2.

- Khoảng 19h56' ngày 17/5/2024, T nhắn tin bằng facebook thỏa thuận bán cho anh T2 03 điện thoại gồm: 01 chiếc Iphone 12 Promax 128Gb màu trắng và 02 chiếc Iphone 12 Promax 256Gb màu xanh, T không nhớ đặc điểm cụ thể với giá 30.000.000 đồng. T gọi ship chuyển 03 chiếc điện thoại này đến số 101 phố Đ cho anh T2.

Các giao dịch mua bán điện thoại trên, anh T2 nhiều lần sử dụng tài khoản số 971000017422 của Ngân hàng TMCP V mang tên Ngô Quốc T2 để thanh toán tiền với số tài khoản 0768626686 của Ngân hàng TMCP V1 mang tên Lãnh Chí T. Cơ quan Điều tra đã thu thập sao kê đối với 02 số tài khoản này, kết quả: từ ngày 16/5/2024 đến ngày 28/5/2024, anh T2 thực hiện 06 lần chuyển khoản với tổng số tiền là 100.200.000 đồng cho T.

Anh Ngô Quốc T2 khai: anh làm nghề kinh doanh điện thoại cũ, có quan hệ làm ăn với T đã lâu. Toàn bộ máy điện thoại anh T2 mua của T không có Icloud và mật khẩu, máy đều đã qua sử dụng. Sau khi mua, anh T2 đã bán hết toàn bộ số điện thoại đã mua của T cho khách nhưng không nhớ đã bán cho ai, nên không thu hồi được 10 chiếc điện thoại trên, do

đó các vật chứng này hiện không thu hồi được. Do không đủ cơ sở xác định hành vi mua điện thoại của anh T2 có dấu hiệu tội phạm nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 04 chiếc điện thoại (không nhớ đặc điểm cụ thể) T bán cho khách lạ trên facebook được khoảng 30.000.000 đồng, đến nay T không có khả năng khắc phục trả lại điện thoại hoặc bằng tiền cho anh S.

Trong quá trình điều tra, ngày 30/5/2024, T đến nhà anh S viết giấy kê khai số điện thoại mà T mang đi bán có trị giá 200.000.000 đồng, ngoài ra còn 35.000.000 đồng là tiền đền bù máy do T đã sửa hỏng trước đây. Anh S yêu cầu T phải trả 200.000.000 đồng trong ngày 30/5/2024 nhưng T không trả được nên chị Lê Thị T1 là vợ của T đã viết giấy cam kết trả số nợ 235.000.000 đồng cho anh S. Đến nay T mới khắc phục số tiền 100.000.000 đồng cho anh S

Anh Nghiên Xuân S trình bày phù hợp với lời khai của Lãnh Chí T. T không phải là nhân viên của anh S mà là hợp tác kinh doanh. Anh S không trả lương cho T mà trả công sửa chữa đối với số lượng điện thoại T đã sửa chữa.

Tại Kết luận giám định số 240/KL-HĐĐTGS ngày 15/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quân H kết luận:

- 05 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax 128Gb đã sử dụng có trị giá 50.000.000 đồng
 - 07 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax 256Gb đã sử dụng có trị giá 77.000.000 đồng
 - 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax 128Gb đã sử dụng có trị giá 14.000.000 đồng
 - 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax 128Gb đã sử dụng có trị giá 16.000.000 đồng
- Tổng giá trị **14 chiếc điện thoại Iphone** nhiều mã là **157.000.000 đồng**

Cơ quan Điều tra đã kiểm tra điện thoại Iphone 8 của Lãnh Chí T: tại ứng dụng messenger phát hiện đoạn hội thoại giữa T sử dụng tài khoản “Lãnh Chí T” với tài khoản “Quốc T2” thỏa thuận việc mua bán điện thoại Iphone

Đối với những người đã mua điện thoại di động của T và anh T2, do không rõ nhân thân lai lịch, không có hồ sơ tài liệu gì khác nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về dân sự: 14 chiếc điện thoại di động Iphone T chiếm đoạt của anh S rồi bán cho khách lạ hiện không thu hồi được nên gia đình T đã khắc phục số tiền 100.000.000 đồng cho anh S. Hiện anh S yêu cầu T phải bồi thường thêm số tiền 90.000.000 đồng theo cam kết nhận nợ của T ngày 30/5/2024 với anh S.

Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKSHM ngày 02/6/2025, VKSND quận H truy tố Lãnh Chí T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 - BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T và anh S khai: bị cáo sửa chữa thuê điện thoại di động cho anh S, được anh S trả công. Bị cáo ngồi sửa tại nhà anh S, chứ không mang điện thoại về nhà bị cáo. Anh S giao nhiều lần nhiều điện thoại cho bị cáo để sửa chữa, trong đó có 14 chiếc điện thoại nêu trên. Sau khi nhận điện thoại, bị cáo đã liên lạc và thỏa thuận bán cho anh Ngô Quốc T2 là 14 điện thoại Iphone cũ các loại. Bị cáo và anh T2 đã có mối quan hệ mua bán điện thoại từ nhiều năm trước, nên bị cáo không nói và anh T2 cũng không biết 14 chiếc điện thoại này là bị cáo đã chiếm đoạt của anh S. Mỗi lần bán, bị cáo gọi người vận chuyển điện thoại từ nơi bị cáo ngồi sửa chữa rồi chuyển đến cho anh T2. Hiện 14 chiếc điện thoại này không thu hồi được. Các bên xác nhận sau khi sự việc xảy ra, anh S, chị T1 (vợ bị cáo T) cùng bị cáo đã thống nhất trị giá của 14 chiếc điện thoại di động Iphone các loại là 200.000.000 đồng, theo giá thị trường, anh S đã bỏ tiền ra mua và để bồi thường trị giá cho khách hàng đã mang đến sửa chữa. Anh S đã nhận tiền bồi thường của vợ chồng T là 110.000.000 đồng, trong đó có 100.000.000 đồng tiền mặt trả sau khi sự việc bị phát hiện, 5.000.000 đồng chị T1 đã trả dần cho anh S trong hai tháng, 5.000.000 đồng anh S đã trừ tiền công sửa điện thoại của T. Hiện nay T còn phải trả anh S 90.000.000 đồng nữa, nhưng chị T1 sẽ trả dần cho anh S, mỗi tháng trả khoảng ba triệu đồng. Ngoài ra anh S không có yêu cầu gì khác về dân sự đối với T. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện, ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Anh S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng là trị giá số điện thoại không thu hồi được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở kết luận: Do có mối quan hệ hợp tác kinh doanh sửa chữa điện thoại di động của khách hàng với anh Nghiêm Xuân S từ trước nên Lãnh Chí T và anh S có thỏa thuận: anh S nhận điện thoại hỏng và giao cho T sửa chữa, anh S chịu chi phí linh kiện sửa chữa và trả tiền công sửa cho T. Sau khi sửa xong, T sẽ trả anh S điện thoại tại nhà anh S ở P1506A Tòa A, Chung cư G số 897 đường G, phường G, quận H, TP Hà Nội. Lợi dụng sự tin tưởng của anh S, từ ngày 11/5/2024 đến ngày 17/5/2024, T đã nhận của anh S 14 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone các loại để sửa chữa, nhưng sau khi nhận điện thoại, T đem bán được số tiền 130.000.000 đồng rồi ăn tiêu và trả nợ cá nhân hết, hiện không thu hồi được số tài sản này. Tổng trị giá 14 chiếc điện thoại T đã chiếm đoạt của anh S là 157.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của Lãnh Chí T đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 - BLHS 2015 với tình tiết chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại một phần giá trị thiệt hại là 110.000.000 đồng. Anh S tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, bị cáo nhận thức được việc bị cáo tự ý mang điện thoại của anh S đi bán cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo nhiều lần nhận điện thoại từ anh S

rồi mang bán cho anh T2, nên bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; bị cáo đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[4] Đối với anh Ngô Quốc T2: anh T2 khai khi mua điện thoại của T, anh T2 không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có; Cơ quan Điều tra cũng không chứng minh được hành vi mua điện thoại của anh T2 có dấu hiệu tội phạm nên Cơ quan Điều tra không xử lý đối với anh T2 là có căn cứ.

[5] Đối với những người đã mua điện thoại di động mà T đã chiếm đoạt của anh S, do không xác minh được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Về vật chứng: đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của T có lưu giữ nội dung liên quan đến việc mua bán 14 điện thoại di động Iphone cũ các loại giữa T và anh T2, do vậy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước

[7] Về dân sự: sau khi sự việc xảy ra và tại phiên tòa, T và vợ là chị T1 cùng với anh S thống nhất T và gia đình sẽ bồi thường cho anh S tổng trị giá 14 chiếc điện thoại không thu hồi được là 200.000.000 đồng. Các bên xác nhận hiện T đã bồi thường cho anh S được 110.000.000 đồng. Do vậy số tiền còn thiếu là 90.000.000 đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh S.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 - BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lãnh Chí T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Lãnh Chí T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 - BLDS 2015

Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Nghiêm Xuân S số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) là trị giá số tài sản không thu hồi được.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật Dân sự 2015.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015 (đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự quận H tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2025 và Phiếu nhập kho số NK2025-0198 ngày 23/6/2025): Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu hồng đã qua sử dụng có số imeil 359401083592490 đã thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 4.500.000 đồng án phí dân sự bồi thường.

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Lê Thị T1 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Anh Ngô Quốc T2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người

được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự
Công an TP Hà Nội
- Cơ quan THA dân sự
quận H, Hà Nội
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu

